

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-7-2020

Về việc: “Ly hôn, nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Thạch Ni**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2020, giữa:

Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn:* Anh **Đỗ Viết K, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Đỗ Viết K chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn, anh K đánh đập và có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị T và gia đình bên ngoại. Sự việc nói trên chị T đã nhiều lần khuyên bảo anh K và nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh K vẫn không thay đổi. Nay, chị T xác định

tình cảm vợ chồng đã thực sự hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Văn K.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Đỗ Ngọc N sinh ngày 08/5/2002; Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/11/2003 và Đỗ Phúc T, sinh ngày 14/4/2019. Khi ly hôn, do cháu N đã đủ 18 tuổi nên chị T không yêu cầu giải quyết. Chị T có yêu cầu được nuôi cháu P và cháu T và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/người con. Tại phiên tòa, chị T xin rút yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Viết K và chị Phan Thị T chung sống với nhau một cách tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2002.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xuất phát từ kinh tế gia đình, chị T tự quyết định mà không thông qua anh K. Anh K thừa nhận bản thân thường hay uống rượu mà mỗi lần uống say có những lời lẽ xúc phạm danh dự của chị T, anh K không có hành vi đánh đập chị T. Nay, anh K xác định tình cảm giành cho chị T vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị T thì anh K không đồng ý ly hôn. Anh K đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ làm ăn và nuôi con.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Đỗ Ngọc N, sinh ngày 08/5/2002; Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/11/2003 và Đỗ Phúc T, sinh ngày 14/4/2019. Trường hợp ly hôn, do cháu N đã đủ 18 tuổi nên anh K không yêu cầu giải quyết, anh K có yêu cầu được nuôi cháu P và cháu T và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị T đối với anh Đỗ Viết K;

Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Đỗ Hoàng P, sinh năm 2003 và Đỗ Phúc T, sinh năm 2019 cho chị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn xin rút.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác không xem xét do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi K, nguyên đơn chị Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với anh Đỗ Viết K, các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị T xin rút một phần yêu cầu khởi K về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Đỗ Viết K thường trú tại đội 1, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn hợp lệ nhưng anh Đỗ Viết K vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh K là có cơ sở.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Đỗ Viết K chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2002. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống; không tìm được tiếng nói chung. Anh K không tu chí làm ăn, thường hay uống rượu rồi say xỉn và có những lời lẽ xúc phạm danh dự của chị T và gia đình bên ngoại. Sự việc diễn ra, chị T đã khuyên bảo và nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh K vẫn không thay đổi. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm bị rạn nứt làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh K xác định tình cảm giành cho chị T vẫn còn và mong muốn đoàn tụ gia đình. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để chị T và anh K giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nhưng không thành (BL 34; 36).

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị T biết về hậu quả của việc ly hôn nhưng chị T xác định không còn tình cảm với anh K và kiên quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin được ly hôn với anh Đỗ Viết K là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Đỗ Viết K là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh K đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/11/2003 và Đỗ Phúc T, sinh ngày 14/4/2019. Tại phiên tòa, chị T thay đổi yêu cầu đề nghị

được nuôi cháu T; giao cháu Phúc cho anh K nuôi vì cháu P cũng đã khôn lớn và để anh K cũng phải có trách nhiệm với con. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp, bởi lẽ cháu T còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*con dưới 36 tháng tuổi giao cho người mẹ trực tiếp nuôi*”. Mặt khác, chị T và anh K cũng có tài sản chung là vườn rẫy, có thu nhập ổn định từ vườn rẫy đủ điều K để nuôi con. Do đó, đề nghị của chị T về nuôi con cần được chấp nhận.

Anh K có yêu cầu nuôi cháu P và cháu T, đây cũng là yêu cầu chính đáng, tuy nhiên như đã phân tích ở trên, cháu T còn nhỏ nên cần tuyên giao cho chị T nuôi dưỡng nên yêu cầu của anh K về việc nuôi cháu T không được chấp nhận. Tại phiên tòa, chị T đồng ý giao cháu P cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu này phù hợp với yêu cầu của anh K nên cần được ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/người con. Tại phiên tòa, chị T xin rút yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi K của chị T về cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xin rút trên.

Anh K không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Đỗ Viết K.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đỗ Phúc T, sinh ngày 14/4/2019 cho chị Phan Thị T và giao cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/11/2003 cho anh Đỗ Viết K được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Đình chỉ việc giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do chị Phan Thị T tự nguyện rút yêu cầu.

4. *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011305 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm (Cqđkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

—

Nguyễn Thị Hương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ phút, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Đông Văn Hóa**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 267/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Dương Thị Lệ, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Số 18, tổ 12, ấp Minh Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn: Anh Vũ Khắc Hùng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ Năm Hợp, tổ 31, ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Dương Thị Lệ được ly hôn với anh Vũ Khắc Hùng.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Dương Thị Lệ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cháu Vũ Dương Trung Kiên, sinh ngày 13/12/2013 và Vũ Dương Việt Cường, sinh ngày 15/5/2015. cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Khắc Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu cháu Kiên và cháu Cường trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Dương Thị Lệ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011085 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn Vũ Khắc Hùng phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Thìn – Đồng Văn Hóa

Nguyễn Thị Hương